

Số: ~~2426~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Định Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa thời kỳ 2021-2030; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 548/TTr-STNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Định Hóa với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch:

Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 là 40,00 ha

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi bổ sung các loại đất:

Tổng diện tích thu hồi đất bổ sung năm 2024 là 40,00 ha

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung:

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 là 39,63 ha

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

4. Danh mục bổ sung các công trình, dự án:

Tổng số công trình, dự án bổ sung thực hiện năm 2024 là 04 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 40,00 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT. Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD, TH.

Hiep/qđ/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiên



Phụ lục I

Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số **1426** /QĐ-UBND ngày **09** tháng **10** năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính		
			Thị trấn Chợ Chu	Xã Phú Tiến	Xã Phúc Chu
	Tổng cộng	40,00	10,37	14,10	15,53
1	Đất nông nghiệp				
1.1	Đất trồng lúa				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác				
1.3	Đất trồng cây lâu năm				
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất rừng sản xuất				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản				
1.8	Đất nông nghiệp khác				
2	Đất phi nông nghiệp	40,00	10,37	14,10	15,53
2.1	Đất ở nông thôn				
2.2	Đất ở đô thị				
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				
2.4	Đất an ninh				
2.5	Đất quốc phòng				
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp				
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	40,00	10,37	14,10	15,53
2.8	Đất có mục đích công cộng				
2.9	Đất cơ sở tôn giáo				
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng				
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối				
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng				
2.14	Đất phi nông nghiệp khác				
3	Đất chưa sử dụng				



Phụ lục II

Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024 huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số 4426/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính		
			Thị trấn Chợ Chu	Xã Phú Tiến	Xã Phúc Chu
	Tổng cộng	40,00	10,37	14,10	15,53
1	Đất nông nghiệp	39,63	10,11	14,06	15,46
1.1	Đất trồng lúa	1,02	0,24	0,25	0,53
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,43	0,17	0,14	0,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	6,83	4,82	0,14	1,87
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng	-			
1.6	Đất rừng sản xuất	30,89	4,80	13,24	12,86
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,46	0,09	0,29	0,08
1.8	Đất nông nghiệp khác				
2	Đất phi nông nghiệp	0,37	0,26	0,04	0,07
2.1	Đất ở nông thôn	0,01			0,01
2.2	Đất ở đô thị	0,06	0,06		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	-			
2.4	Đất an ninh				
2.5	Đất quốc phòng				
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	-			
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp				
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,30	0,20	0,04	0,06
2.9	Đất cơ sở tôn giáo				
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng				
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	-			
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng	-			
2.14	Đất phi nông nghiệp khác				



Phụ lục III

Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số *1416* /QĐ-UBND ngày *09* tháng *10* năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính		
			Thị trấn Chợ Chu	Xã Phú Tiến	Xã Phúc Chu
	Tổng cộng	39,63	10,11	14,06	15,46
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	39,63	10,11	14,06	15,46
1.1	Đất trồng lúa	1,02	0,24	0,25	0,53
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,43	0,17	0,14	0,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	6,83	4,82	0,14	1,87
1.4	Đất rừng phòng hộ	-			
1.5	Đất rừng đặc dụng	-			
1.6	Đất rừng sản xuất	30,89	4,80	13,24	12,86
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,46	0,09	0,29	0,08
1.8	Đất nông nghiệp khác	-			
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	-			
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm				
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng				
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối				
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối				
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				



Phụ lục IV

Danh mục 04 công trình, dự án đăng ký bổ sung năm 2024 trên địa bàn huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số 1416 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
TỔNG CỘNG			40,00	1,02	30,89	-	-	8,09
1	Mỏ đất san lấp tại xã Phú Tiến	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa	14,10	0,25	13,24			0,61
2	Mỏ đất san lấp tại xã Phúc Chu	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	12,30	0,53	10,00			1,77
3	Mỏ đất san lấp tại xã Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu (khu 1+2)	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	10,37	0,24	4,80			5,34
		Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3,23		2,86			0,37